

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 10/05/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.259,58	280,27
Thay đổi (%)	1,43%	0,15%
KLGD (triệu CP)	773,06	115,91
GTGD (tỷ VNĐ)	23.133,85	2.287,71
Số CP tăng giá	214	91
Số Cp đứng giá	43	64
Số Cp giảm giá	207	115

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,53	1,66
PE (lần)	16,88	15,73
Hệ số Beta	1,00	1,06
ROE (%)	15,76%	22,40%
ROA (%)	5,92%	7,51%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	40,99	06,04
GTGD (tỷ VNĐ)	1.510,98	105,11

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.981,02	16,74
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.890,45	12,19
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	90,57	04,56
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	95,13	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.370,66	29,93
VN30F2105	1.375,00	51,20
VN30F2106	1.368,00	48,50
VN30F2109	1.350,70	40,70
VN30F2112	1.350,10	43,10

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.777,76	0,66%
S&P 500 *	4.232,60	0,74%
DAX *	15.399,65	1,34%
FTSE 100 *	7.129,71	0,76%
Nikkei 225	29.518,34	0,55%
Hang Seng	28.594,50	0,12%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

MẶC KỆ COVID

Diễn biến thị trường:

Thị trường chứng khoán mở cửa phiên giao dịch đầu tiên của tuần mới trong sắc đỏ bao trùm, do những ngày cuối tuần trong nước ghi nhận nhiều thông tin kém tích cực về dịch Covid. Mặc dù vậy, cũng như phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ, nhà đầu tư dường như đã "làm quen" với điều này, áp lực bán chỉ xuất hiện những phút đầu khiến thị trường giao dịch trong trạng thái giằng co. 1 tiếng sau thời gian mở cửa, lực mua bắt đầu đổ vào thị trường một cách dồn dập ở những mã cổ phiếu vốn hóa lớn khiến VN-Index vượt lên trên mốc tham chiếu và tăng một mạch không ngừng nghỉ cho đến cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/05, VN-Index tăng 17,77 điểm để đóng cửa ở mốc cao nhất ngày tại 1.259,58 điểm.

Mặc dù ghi nhận mức tăng hai chữ số, song độ rộng thị trường lại cho thấy dòng tiền chưa thực sự lan tỏa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Trên sàn HSX chỉ có 214 mã đóng cửa trong sắc xanh, trong khi số mã giảm điểm cũng không kém nhiều với 207 mã. Điều này xuất phát từ nguyên nhân dòng tiền chủ yếu tìm đến nhóm VN30 (+2,33%) mà tạm xa lánh nhóm VNMID (+0,4%) và VNSML (-0,1%). Trong nhóm VN30, nổi bật nhất là cú hồi phục ngoạn mục của VNM để đóng cửa trong sắc tím với việc được được khởi ngoại mua ròng sau chuỗi ngày bán ròng liên tiếp. Về diễn biến các ngành, mức tăng ấn tượng nhất là các cổ phiếu thép khi hàng loạt cái tên "trắng bên bán" như NKG, VIS, POM, TLH. Nhóm chứng khoán cũng bút phá mạnh mẽ trên khi hầu hết các cổ phiếu đều đều đạt mức tăng trên 5%.

Dòng tiền liên tục đổ vào thị trường trong phiên khiến thanh khoản trên HSX đạt mức khá cao 23.134 tỷ. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng gây bất ngờ khi đồng thuận với nhà đầu tư trong nước phiên hôm nay, họ mua ròng 94,38 tỷ trên cả hai sàn và chấm dứt đà bán ròng 5 phiên liên tiếp. Các mã khối ngoại tập trung mua nhiều nhất là VHM (+133,60 tỷ), MSB (+110,71 tỷ) và HPG (+68,53 tỷ).

Trên thị trường phái sinh, mức basis của hợp đồng tháng 5 đã đảo ngược lên mức dương, cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng nhiều hơn vào xu hướng sắp tới của thị trường.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

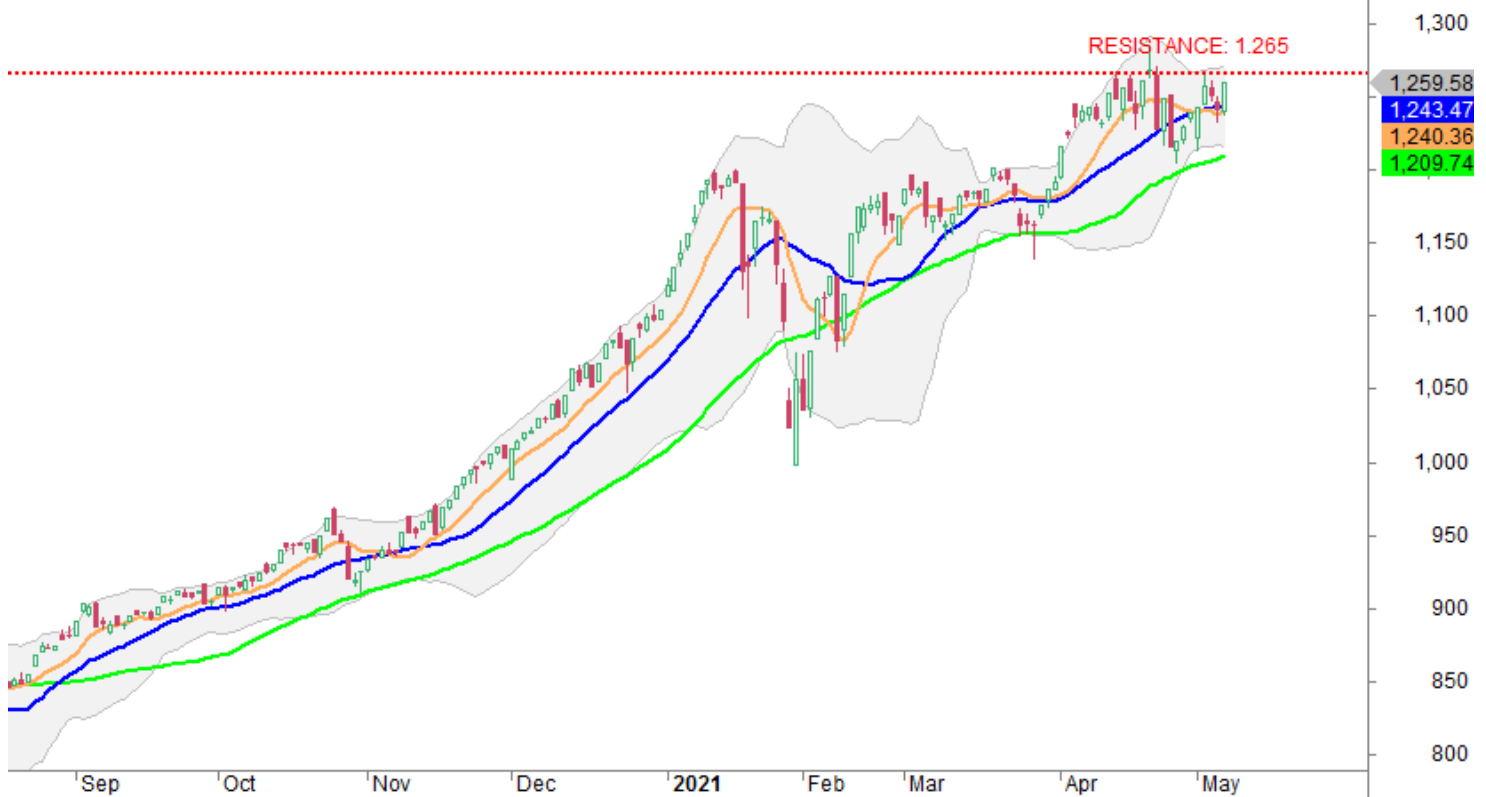
Phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến một cú đảo chiều cực kỳ ngoạn mục của VN-Index từ mức giảm thấp nhất hơn 5 điểm để xuất sắc đóng cửa bằng mức tăng hai chữ số. Mặc dù sắc xanh chưa thực sự lan tỏa, dòng tiền chủ yếu tìm đến các cổ phiếu vốn hóa lớn mà "lãng quên" đi những cổ phiếu vừa và nhỏ, song diễn biến này có thể xem là cực kỳ tích cực trong bối cảnh dịch bệnh đang hoành hành trong nước. Các yếu tố tích cực là có nhưng VN-Index chưa thể thoát khỏi xu hướng đi ngang. Vì vậy, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm trung lập về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Thị trường cần sự đồng thuận của nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ để đà tăng là bền vững hơn. Khuyến nghị của chúng tôi vẫn là chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng nhỏ hoặc vừa, hạn chế sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu mới của thị trường để gia tăng tỷ trọng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

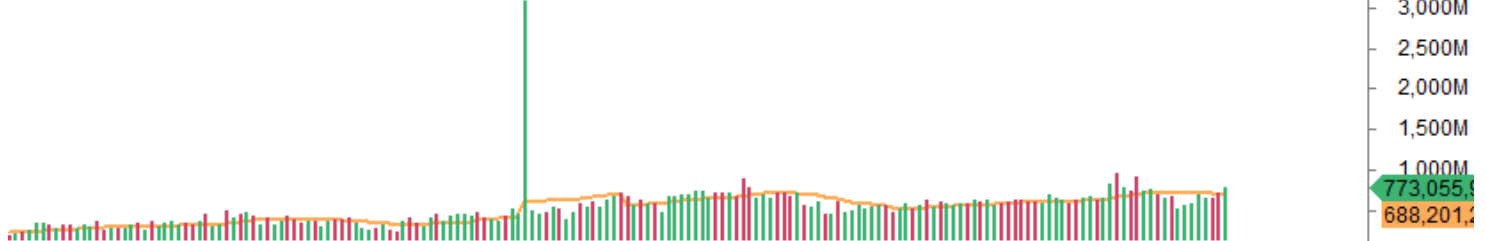
Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
HAH	26.4	30.2	14%	27.6	24.3	Test đỉnh
PAC	33.6	37.7	12%	35.4	30.9	Test đỉnh

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 5/10/2021 Open 1239.96, Hi 1259.58, Lo 1236.85, Close 1259.58 (1.4%) MA(Close,10) = 1,240.36, MA1(Close,20) = 1,243.47



VNINDEX - Volume = 773,055,936.00, MA(Volume,15) = 688,201,280.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Cây nến xanh gần như bao trùm hai cây nến đỏ gần nhất, cùng với mức thanh khoản ở mức cao cho thấy sự sợ hãi của các phiên giao dịch gần đây đã bị lấn át hoàn toàn bởi tâm lý hưng phấn hiện tại. Nhìn chung sau phiên giao dịch hôm nay, bên mua đã lấy lại được vị thế của mình.

Các tín hiệu kỹ thuật tiếp tục bị nhiễu khi VN-Index đảo chiều liên tục quanh các đường MA10 và MA20, điều này xuất phát từ xu hướng đi ngang của chỉ số. Với đà tăng hiện tại, rất có thể VN-Index sẽ kiểm nghiệm mốc kháng cự 1.265 trong phiên giao dịch ngày mai. Nếu vượt qua được cột mốc này, xu hướng tăng trong ngắn hạn sẽ được xác nhận.

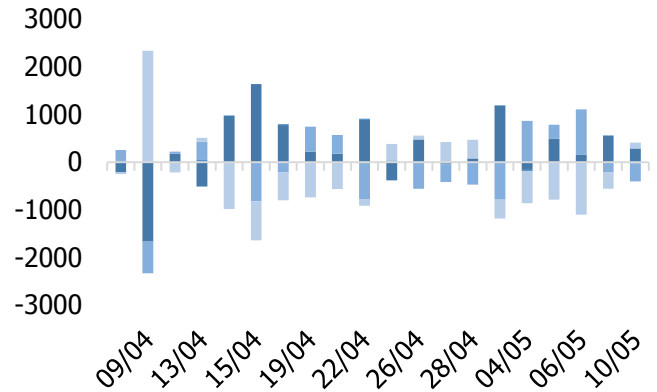
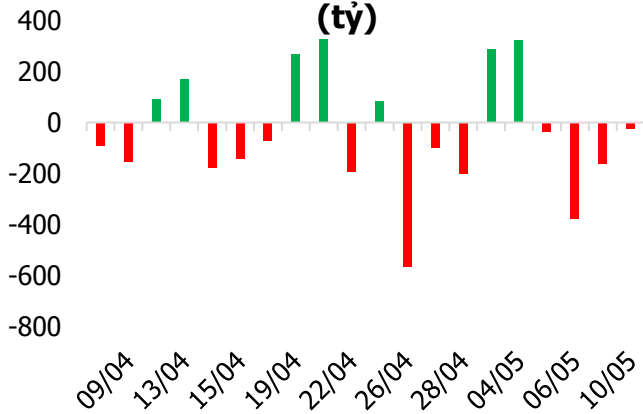
GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày

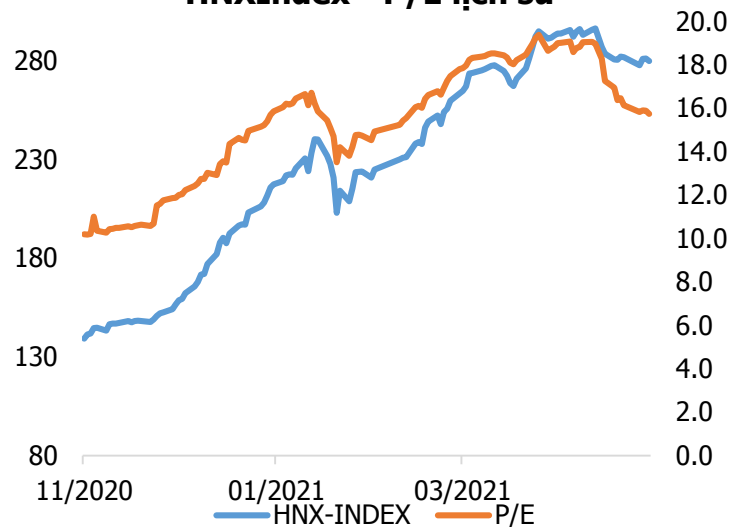
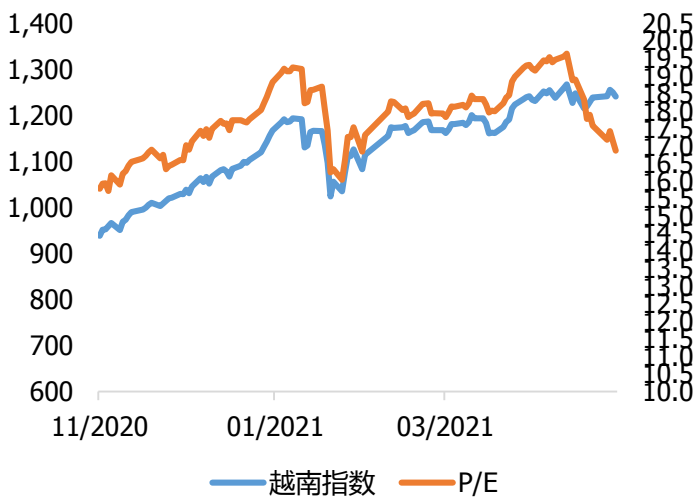


Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

越南指数与P/E走势图对比

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

TOP BÁN TỰ DOANH

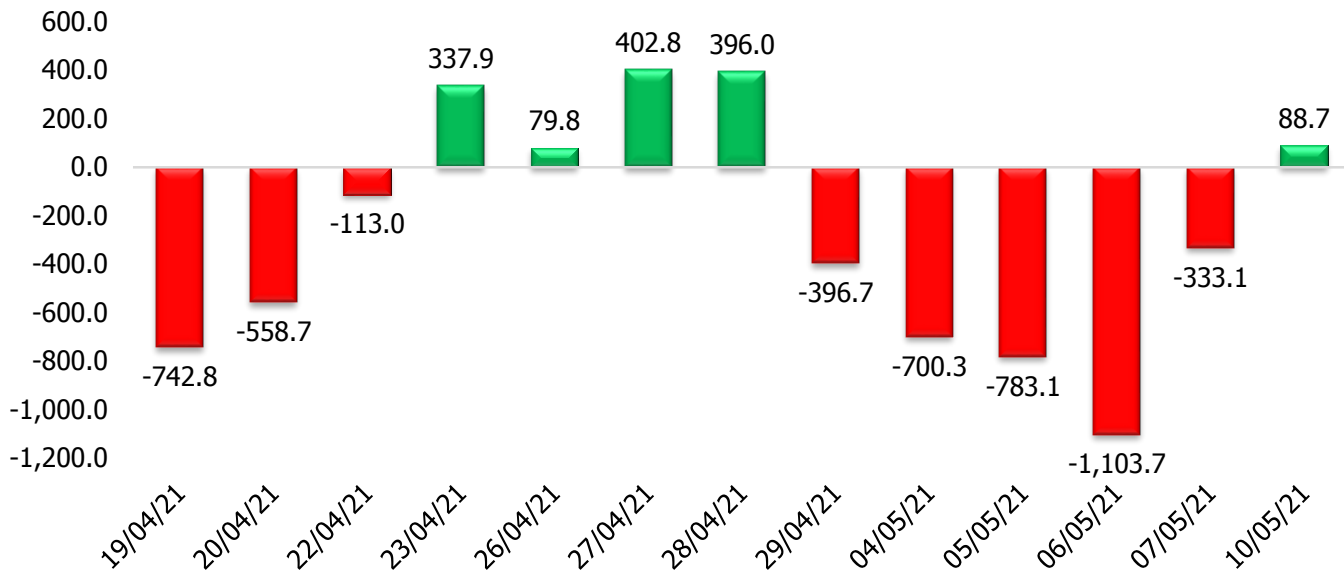
Top mua ròng		
Mã CP	Khôi lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	-500	169.30
VPB	1,012,700	61.71
MWG	282,800	39.14
SGN	465,420	34.63
E1VFN30	1,490,500	33.65

Top bán ròng		
Mã CP	Khôi lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	-1,960,300	-93.37
FUEVFN30	-2,174,700	-48.38
VIB	14,500	-40.74
KBC	-1,060,000	-38.31
FPT	-404,900	-34.55

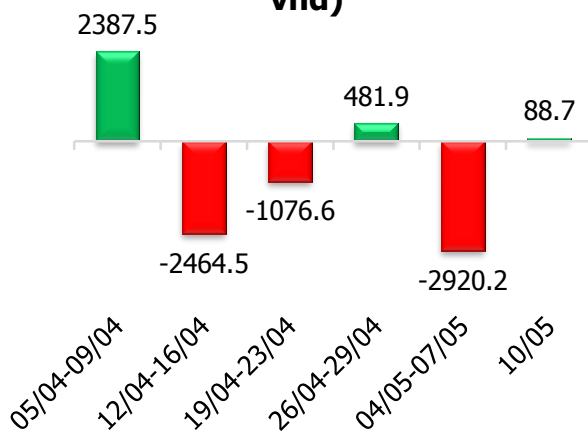
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

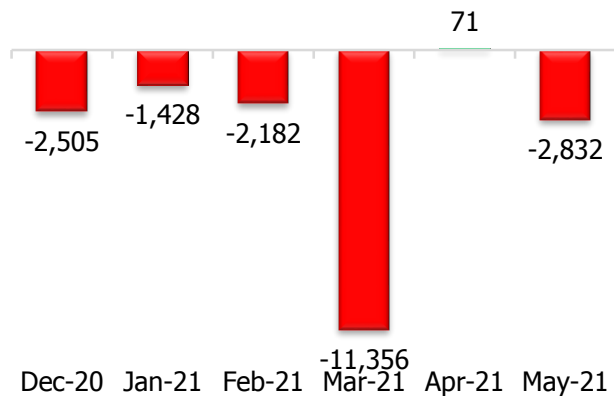
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

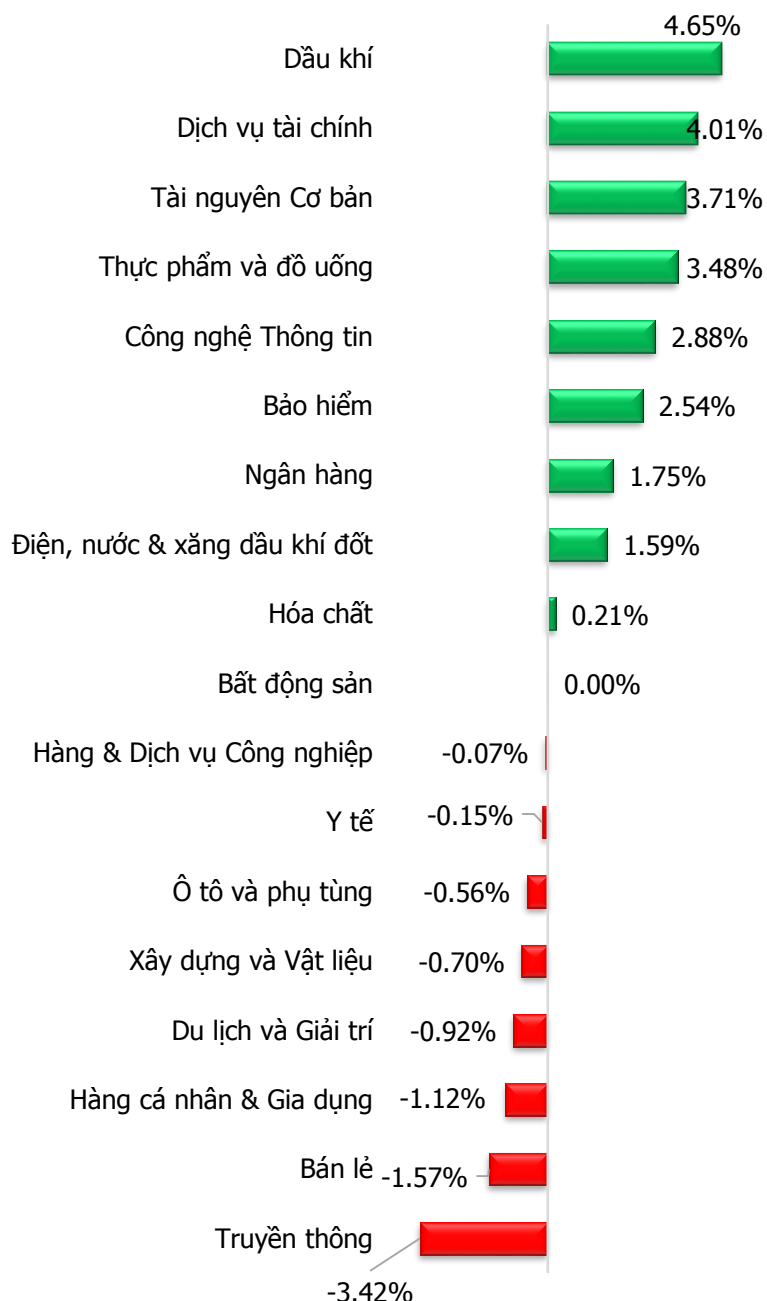
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	133.41	CTG	-314.15
MSB	109.76	KBC	-61.56
HPG	69.99	VCB	-42.71
VRE	64.00	KDH	-33.76
MBB	56.16	E1VFN30	-32.95

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NTP	5.01	BBC	-3.11
BSI	3.95	PAN	-2.40
SHS	1.53	APS	-1.11
BII	0.94	VGS	-1.02
BNA	0.74	TIG	-0.77

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NKG	32,100	2,100	7.00%	10,358,500
HAH	27,550	1,800	6.99%	2,661,600
FTS	19,900	1,300	6.99%	2,386,100
MSN	101,600	6,600	6.95%	3,909,900
TLH	18,500	1,200	6.94%	2,071,900

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MEL	16,500	1,500	10.00%	21,700
THS	24,300	2,200	9.95%	1,900
ECI	22,100	2,000	9.95%	1,100
BED	28,800	2,600	9.92%	100
TMX	13,300	1,200	9.92%	1,700

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ABS	45,350	-3,400	-6.97%	10,700
FUCVREIT	23,450	-1,750	-6.94%	1,300
NHA	26,900	-2,000	-6.92%	347,500
TTE	9,820	-730	-6.92%	1,500
AMD	6,870	-510	-6.91%	12,768,200

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MPT	1,800	-200	-10.00%	830,776
KTT	8,100	-900	-10.00%	18,200
THB	10,300	-1,100	-9.65%	2,300
VIE	8,500	-900	-9.57%	100
SDG	36,500	-3,500	-8.75%	236

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MBB	33,200	1,600	5.06%	36,389,900
VPB	62,300	800	1.30%	36,069,200
HPG	63,000	2,200	3.62%	28,160,100
HQC	3,420	30	0.88%	26,123,900
CTG	44,800	1,000	2.28%	25,185,800

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHS	29,200	1,600	5.80%	10,590,306
PVS	21,200	600	2.91%	7,689,884
ART	10,000	900	9.89%	6,812,287
MBS	25,500	2,300	9.91%	4,433,026
TIG	15,300	800	5.52%	2,532,494

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	24,300	300	1.25%	41,488,900
MBB	33,200	1,600	5.06%	36,389,900
VPB	62,300	800	1.30%	36,069,200
HPG	63,000	2,200	3.62%	28,160,100
HQC	3,420	30	0.88%	26,123,900

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	24,000	-500	-2.04%	14,043,463
SHS	29,200	1,600	5.80%	10,590,306
PVS	21,200	600	2.91%	7,689,884
ART	10,000	900	9.89%	6,812,287
VND	41,500	2,000	5.06%	5,463,708

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	163,495	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.52	2.07	2,531,363	41,400	10.08%
2	BVH	40,234	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.24	1.96	1,018,771	56,100	17.13%
3	CTG	163,085	24,503	4,761	1.1%	16.9%	9.20	1.79	11,613,756	44,800	117.78%
4	FPT	65,497	21,150	4,713	9.4%	20.0%	17.61	3.92	2,996,159	85,800	85.63%
5	GAS	160,772	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.41	3.18	1,107,422	86,000	28.26%
6	HDB	47,813	15,428	3,089	1.7%	20.6%	9.71	1.94	5,474,273	30,800	132.40%
7	HPG	201,448	19,933	5,472	11.5%	25.1%	11.11	3.05	23,315,644	63,000	214.91%
8	KDH	20,285	14,911	2,157	8.5%	14.6%	16.83	2.43	2,480,348	36,450	83.96%
9	MBB	88,441	18,372	3,635	1.9%	19.1%	8.69	1.72	17,912,746	33,200	122.94%
10	MSN	111,595	13,768	1,279	1.2%	3.2%	74.29	6.90	2,481,967	101,600	63.49%
11	MWG	66,655	35,834	9,032	8.9%	28.4%	15.52	3.91	1,433,040	138,100	72.11%
12	NVL	145,946	29,464	4,194	3.3%	13.9%	32.38	4.61	3,658,285	128,500	158.64%
13	PDR	34,512	10,936	2,698	8.3%	25.5%	26.28	6.48	3,739,073	69,900	301.97%
14	PLX	63,061	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.41	2.69	1,570,046	53,300	22.89%
15	PNJ	21,714	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.37	3.77	930,146	93,600	68.98%
16	POW	28,337	12,330	965	4.3%	7.8%	12.54	0.98	13,370,376	12,200	22.32%
17	REE	17,338	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.72	1.46	756,090	56,700	83.33%
18	SBT	12,360	12,748	1,073	3.1%	7.0%	18.04	1.52	4,216,787	19,050	40.19%
19	SSI	21,120	17,626	2,777	4.0%	13.1%	11.77	1.86	11,842,068	34,700	163.51%
20	STB	43,288	16,485	1,495	0.6%	9.6%	16.05	1.46	30,171,827	24,300	156.96%
21	TCB	164,906	22,406	4,074	3.1%	18.4%	11.55	2.10	17,370,946	48,100	165.82%
22	TCH	8,200	14,497	2,558	9.5%	14.2%	8.56	1.51	7,812,423	21,850	5.06%
23	TPB	30,021	17,399	3,770	1.9%	23.5%	7.72	1.67	4,519,353	31,100	96.42%
24	VCB	359,761	27,210	5,708	1.5%	21.1%	16.99	3.56	1,454,576	98,100	40.30%
25	VHM	319,412	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.10	3.51	3,672,219	99,100	43.64%
26	VIC	446,481	24,022	1,969	1.3%	4.3%	67.04	5.50	1,925,616	132,500	37.50%
27	VJC	64,723	27,013	2,257	0.2%	0.5%	52.96	4.42	1,059,179	119,200	3.73%
28	VNM	181,826	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.66	5.80	3,373,184	93,000	4.87%
29	VPB	150,967	22,811	4,627	2.6%	21.9%	13.29	2.70	9,189,338	62,300	187.38%
30	VRE	70,442	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.38	2.34	6,982,837	31,750	25.00%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>